

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 21-06-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Bùi Đức Hiệp.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Ngọc Tráng và ông Phan Mạnh Tường.
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Duy Quang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 06 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 08/06/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 tại xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện O, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; vợ là: Đặng Thị P và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2022, chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/11/2021. *Có mặt.*

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại xã L, huyện O, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 63 phố H, tổ 17, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn T và

bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2022, chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/11/2021. *Có mặt.*

3. Lê Văn Đ, sinh năm 1984 tại xã T, huyện H, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị Đ; vợ là: Bùi Thị H và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/11/2022, chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 17/11/2021. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 08/11/2021, tại khu vực ngã tư Phúc Lâm, thuộc thôn Phúc Lâm Trung, xã Phúc Lâm, huyện Mỹ Đức, Công an huyện Mỹ Đức kiểm tra xe ô tô Hyundai i10 Biển kiểm soát 30F-60443, do Nguyễn Lương N, sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, trên xe có 04 hành khách gồm Lê Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã M, huyện H, thành phố Hà Nội; Lương Thị K, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú: Phố M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 đều trú tại thôn T, xã L, huyện O, thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra, phát hiện tại túi sau của ghế trước bên phải 01 gói giấy ăn, bên trong có chứa 01 túi nilong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilong bên trong có chứa 03 viên nén màu xám và 01 gói giấy bên trong có chứa 01 viên nén màu xám, tất cả đều là ma túy loại Ketamine và MDMA, Đ, M, Q mang đi để sử dụng. Công an đã thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên, ngoài ra còn thu giữ của Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS vỏ màu gold; thu giữ của Nguyễn Văn M 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu đen; thu giữ của Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, Biển kiểm soát 30F – 604.43 của Nguyễn Lương N.

Quá trình điều tra làm rõ như sau: Khoảng 20 giờ ngày 08/11/2021, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M và Lương Thị K ngồi uống rượu tại nhà hàng Thu Hằng tại Miếu Đàm, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong lúc K không có mặt, M rủ Đ và Q góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, tất cả đều đồng ý. Do Đ không mang tiền nên Q và M bỏ tiền ra mua ma túy trước, về sẽ thanh toán sau. Sau đó, M đưa cho Q số tiền 3.000.000 đồng, Q góp

1.500.000 đồng để mua ma túy. Q sử dụng số thuê bao 0847389988 gọi đến số thuê bao 0826932345 của một người tên Q1 mua hộ 04 viên kẹo và 01 chỉ ke và bảo mang đến địa chỉ Ngõ 38 Miếu Đàm, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giao cho Q. Khoảng 30 phút sau, một người nam giới có số điện thoại 0879776570 đi xe ô tô 7 chỗ không rõ biển kiểm soát đến và gọi điện cho Q ra nhận ma túy. Q đi bộ ra đầu ngõ 38, Miếu Đàm nhận ma túy và trả cho người đàn ông số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ bảo K gọi xe taxi đi về khu vực Ba Thá, huyện Ứng Hòa để tìm quán hát sử dụng ma túy. Q cất ma túy vào túi áo khoác và cùng Đ, K, M lên xe Hyundai i10 màu trắng, Biển kiểm soát 30F – 604.43 của anh Nguyễn Lương N (là xe taxi Kiều gọi qua ứng dụng Be) để đi về khu vực cầu Ba Thá để thuê quán hát, sử dụng ma túy. Khi đi được 20 phút, Đ bảo Q đưa ma túy cho Đ cầm và Đ cất vào túi sau ghế phụ đằng trước của xe. Đến khu vực xã Phúc Lâm thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 8067/KLGD-PC09 ngày 16/11/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

“- Tinh thể màu trắng bên trong một túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,485 gam.

- 04 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,995 gam.”

Ngày 26/11/2022, Cơ quan điều tra ra Lệnh thu giữ điện tín số 10/LTG-CSĐT thu giữ Bảng kê chi tiết các cuộc điện thoại gọi đi, gọi đến, tin nhắn tại Tổng công ty hạ tầng mạng. Thời gian từ 07h00 phút ngày 03/11/2021 đến 23h00 phút ngày 09/11/2021 và thông tin chủ thuê bao số: 0847389988, 0826932345, 0879776570. Xác định số thuê bao 0847389988 là số chính chủ của Nguyễn Văn Q, có gọi đến số thuê bao 0826932345 mang tên Nguyễn Hồng Q1, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã L, huyện O, thành phố Hà Nội trong khoảng thời gian trên, qua làm việc và xác minh hiện Q không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ, làm gì, ở đâu. Ngày 20/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định truy tìm người đối với Nguyễn Hồng Q1.

Ngày 10/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng đối với Nguyễn Hồng Q1. Nguyễn Văn Q đã xác định người tên Q1 mà Q đã gọi điện nhờ mua ma túy. Do chưa đủ tài liệu chứng minh Nguyễn Hồng Q1 đã bán ma túy cho Q nên ngày 22/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định số 05/QĐ-CSĐT tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số đối với tài liệu liên quan đến hành vi của đối tượng Nguyễn Hồng Q1.

Ngày 01/3/2022, Cơ quan điều tra ra Lệnh thu giữ điện tín số 08/LTG-CSĐT, thu giữ Bảng kê chi tiết các cuộc điện thoại gọi đi, gọi đến, tin nhắn tại

Công ty Cổ phần viễn thông Đông Dương Telecom. Thời gian từ 07 giờ 00 phút ngày 03/11/2021 đến 23 giờ 00 phút ngày 09/11/2021 và thông tin chủ thuê bao số: 0879776570. Xác định, số thuê bao 0879776570 có gọi đến số thuê bao 0847389988 của Q hai lần vào ngày 08/11/2021, chủ thuê bao là Phạm Thị L, sinh năm 1969, địa chỉ: phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Chị L khai chị không sử dụng số thuê bao này, không biết ai sử dụng, không đăng kí cho ai sử dụng, không liên lạc và không có mối quan hệ gì với Q và Q1. Ngày 08/11/2021, chị Lợi chỉ ở nhà tại Phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-MĐ ngày 24/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội truy tố Lê Văn Đ, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn M từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam.

Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam.

Lê Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy phong bì mẫu vật chứa ma túy.

Đối với tang vật là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen, số seri: 3b339c6, bên trong có số thuê bao 0847389988 thu giữ của Nguyễn Văn Q, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone XS vỏ màu gold, số Imei: 357229092526239 bên trong có số thuê bao 0975792668 thu giữ của Lê Văn Đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu đen, số Imei1: 355915102423365; số Imei 2: 355916102423363, bên trong có số thuê bao 0961638988 thu giữ của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/11/2021, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M có hành vi mua 1,485gam ma túy loại Ketamine; 1,995 gam ma túy MDMA với số tiền 4.500.000 đồng mục đích để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

MDMA là loại ma túy quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS. Ketamine là một loại ma túy được quy định tại Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, thuộc trường hợp quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Căn cứ quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 quy định:

Tỷ lệ % chất ma túy MDMA/tổng khối lượng tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 là: $1,995: 5 \times 100\% = 39,9\%$.

Tỷ lệ % Ketamine/tổng khối lượng tối thiểu quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 là: $1,485: 20 \times 100\% = 7,425\%$.

Tổng tỷ lệ của hai chất ma túy nói trên là: $39,9\% + 7,425\% = 47,325\%$ (nhỏ hơn 100%).

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma

túy của Nhà nước, do đó phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: vụ án có tính đồng phạm đơn giản, trong đó M là người khởi xướng, ngoài ra còn ứng hộ tiền cho Đ, Q vừa góp tiền vừa trực tiếp gọi điện để mua ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính cao hơn bị cáo Đ.

[5] Về vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy,

Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tang vật là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen, số seri: 3b339c6, bên trong có số thuê bao 0847389988 thu giữ của Nguyễn Văn Q, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone XS vỏ màu gold, số Imei: 357229092526239 bên trong có số thuê bao 0975792668 thu giữ của Lê Văn Đ và 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu đen, số Imei1: 355915102423365; số Imei 2: 355916102423363, bên trong có số thuê bao 0961638988 thu giữ của Nguyễn Văn M không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Trong vụ án này còn có đối tượng là Nguyễn Hồng Q1 và người nam giới đi ô-tô đến giao ma túy cho Q, do chưa xác minh làm rõ được nên ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã ra Quyết định số 05/QĐ-CSĐT, tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Nguyễn Hồng Quân và người liên quan để tiếp tục xác minh làm rõ là phù hợp.

Đối với Lương Thị K, do không biết việc Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra xét nghiệm đối với K cho kết quả âm tính đối với chất ma túy do đó Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Về nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, Biển kiểm soát 30F – 604.43 của Nguyễn Lương N, xác minh là ô tô của Công ty cổ phần truyền thông sự kiện DHD MEDIA do anh Vũ Văn D, sinh năm 1984, trú tại khu đô thị mới D, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở

hữu, anh D khai chiếc xe trên D giao cho Nguyễn Lương N là em của D chạy chở khách, chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu vật chứng của vụ án khác. Do D và N đều không biết việc Đ, M, Q tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã trả lại cho anh D là đúng.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

+ Nguyễn Văn M 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

+ Nguyễn Văn Q 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

+ Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Tịch thu tiêu hủy phong bì mẫu vật chứa ma túy có chữ ký của giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và chữ ký của Lê Văn Đ.

Trả lại Lê Văn Đ 01 điện thoại di động Iphone XS vỏ màu gold, số Imei: 357229092526239 bên trong có gắn sim số. Trả lại Nguyễn Văn M 01 điện thoại Samsung Galaxy A70 màu đen, số Imei1: 355915102423365; số Imei 2: 355916102423363, bên trong có gắn sim số.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 5 màu đen, số seri: 3b339c6. Tịch thu tiêu hủy 01 khay sim bên trong điện thoại Xiaomi Redmi Note 5.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2022 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 01 Điều 21, điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Đức;
- Cơ quan THAHS huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Liên Châu; UBND phường Phương Lâm (thay TB kết quả xét xử);
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hiệp